

Mã đề: 124

Họ, tên học sinh:

Số báo danh:

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án. (6 điểm)

Câu 1. Tháng 2-1951, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương đã có quyết định nào?

- A. Hoàn thành công nghiệp hóa đất nước. B. Phát động Toàn quốc kháng chiến.
C. Hoàn thành hiện đại hóa đất nước. D. Đưa Đảng ra hoạt động công khai.

Câu 2. Điểm chung của kế hoạch Rơ ve (1949), kế hoạch Đờ Lát Đơ Tatxinh (1950) và kế hoạch Nava (1953) là đều nhằm

- A. khóa chặt biên giới Việt - Trung. B. giành thế chủ động trên chiến trường.
C. kết thúc cuộc chiến tranh xâm lược. D. thành lập chính phủ tay sai bù nhìn.

Câu 3. Chiều 30/8/1945, vua Bảo Đại thoái vị. Sự kiện này có ý nghĩa gì?

- A. Đánh dấu Tổng khởi nghĩa tháng Tám giành thắng lợi trên cả nước.
B. Tạo điều kiện thuận lợi cho khởi nghĩa giành chính quyền trên cả nước.
C. Đánh dấu sự bùng nổ của Cách mạng tháng Tám (1945).
D. Chế độ phong kiến Việt Nam hoàn toàn sụp đổ.

Câu 4. Trong chiến lược Chiến tranh cục bộ ở miền Nam Việt Nam, Mỹ đã đề ra chiến lược quân sự mới “Tìm diệt” nhằm mục đích gì?

- A. Ngăn chặn sự chi viện từ Bắc vào Nam. B. Giành lại thế chủ động trên chiến trường.
C. Tạo thuận lợi trên bàn ngoại giao. D. Thay đổi phương thức tác chiến.

Câu 5. Trong kháng chiến chống Pháp (1945-1954), các chiến dịch quân sự của Việt Nam đều

- A. nhằm phá thế bao vây, mở rộng căn cứ địa. B. làm thất bại các kế hoạch quân sự của Pháp.
C. nhằm giữ thế chủ động trên chiến trường. D. tạo ra ưu thế lớn trong đấu tranh ngoại giao.

Câu 6. Thắng lợi quan trọng của Hiệp định Pa-ri đối với sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954 – 1975 là

- A. tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiến lên đánh cho “Mĩ cút”, “Ngụy nhào”.
B. đánh cho “Mĩ cút”, đánh cho “Ngụy nhào”.
C. tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiến lên đánh cho “Ngụy nhào”.
D. làm phá sản hoàn toàn chiến lược “Việt Nam hóa” chiến tranh.

Câu 7. Sự hợp tác quốc tế giữa các quốc gia trong tổ chức Liên Hợp quốc dựa trên cơ sở nền tảng nào?

- A. Không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau.
B. Tôn trọng quyền bình đẳng và quyền tự quyết.
C. Tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ.
D. Hợp tác có hiệu quả trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội.

Câu 8. Hoàn cảnh lịch sử nào làm tương quan so sánh lực lượng thay đổi, có lợi cho cách mạng miền Nam kể từ đầu năm 1973?

- A. Mĩ kí Hiệp định Pari và rút quân đội ra khỏi nước ta.
B. Mĩ kí Hiệp định Viêng Chăn lập lại hòa bình ở Lào.
C. Vùng giải phóng của ta được mở rộng và lớn mạnh.
D. Mĩ tuyên bố ngừng ném bom đánh phá hoàn toàn miền Bắc.

Câu 9. Đặc điểm nào thể hiện vai trò của tổ chức Liên hợp quốc?

- A. Tổ chức phi chính phủ lớn nhất hành tinh. B. Diễn đàn quốc tế vừa hợp tác, vừa đấu tranh.

C. Tổ chức kinh tế, chính trị lớn nhất hành tinh. D. Diễn đàn quốc tế vừa hợp tác và tương trợ.

Câu 10. Hình thức cạnh tranh chủ yếu giữa các cường quốc sau khi Chiến tranh lạnh chấm dứt đến năm 2000 là

A. xây dựng sức mạnh tổng hợp của quốc gia. B. thành lập các tổ chức quân sự trên thế giới.

C. tăng cường các cuộc chạy đua vũ trang. D. lôi kéo đồng minh vào các tổ chức quân sự.

Câu 11. Trong Cách mạng tháng Tám 1945, nhân dân Việt Nam đã giành lại chính quyền từ trong tay kẻ thù nào?

A. Nhật.

B. Mỹ.

C. Anh.

D. Pháp.

Câu 12. Nhiệm vụ chung của cách mạng Việt Nam trong những năm 1954 - 1975 là

A. kháng chiến chống Mĩ, cứu nước, hoàn thành thống nhất nước nhà.

B. thực hiện nhiệm vụ cách mạng của thời kì quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội.

C. hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

D. xây dựng chủ nghĩa xã hội trong phạm vi cả nước.

Câu 13. Tại sao cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968 lại mở ra bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước?

A. Buộc Mĩ phải xuống thang chiến tranh, chấp nhận đến đàm phán ở Pari.

B. Buộc Mĩ phải tuyên bố “phi Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược.

C. Buộc Mĩ phải chấm dứt chiến tranh phá hoại miền Bắc.

D. Làm lung lay ý chí xâm lược của quân Mĩ.

Câu 14. Một trong những điểm khác biệt của Cách mạng tháng Tám (1945) so với cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) là

A. Lãnh đạo cách mạng là chính đảng của giai cấp công nhân.

B. Lực lượng chính trị giữ vai trò quyết định thắng lợi.

C. Giành thắng lợi từng bước, tiến tới giành thắng lợi hoàn toàn.

D. Sử dụng phương pháp bạo lực cách mạng của quần chúng.

Câu 15. Thực tiễn 30 năm chiến tranh bảo vệ tổ quốc (1945-1975) đã cho thấy vai trò của khối đại đoàn kết toàn dân là

A. là nền tảng đảm bảo thắng lợi trong đấu tranh ngoại giao.

B. lực lượng chủ yếu để đánh bại chủ nghĩa thực dân mới.

C. yếu tố chính thúc đẩy quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

D. một trong những nhân tố quan trọng quyết định thắng lợi.

Câu 16. Chiến thắng nào của quân dân miền Nam trong cuộc chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968) được coi là “Áp Bắc” đối với quân Mĩ?

A. Chiến thắng Vạn Tường (1965).

B. Chiến thắng Núi Thành (1965).

C. Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968.

D. Thắng lợi trong 2 mùa khô 1965-1966 và 1966-1967.

Câu 17. Nội dung nào là điều kiện khách quan thuận lợi cho Cách mạng tháng Tám năm 1945 nổ ra?

A. Nhật Bản đầu hàng Đồng minh không điều kiện.

B. Mỹ ném bom nguyên tử xuống Nhật Bản.

C. phát xít Đức đầu hàng quân Đồng minh. D. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ.

Câu 18. Trong giai đoạn 1954-1975, Việt Nam trở thành nơi diễn ra “sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc” là vì

A. phe xã hội chủ nghĩa ủng hộ Việt Nam chống Mỹ.

B. Hiệp định Giơnevơ chia cắt Việt Nam thành hai miền,

C. Việt Nam chịu sự chi phối của cục diện hai cực, hai phe.

D. Mỹ chuyển trọng tâm chiến lược toàn cầu sang Việt Nam.

Câu 19. Điểm giống nhau cơ bản của Hội nghị 15 (1 - 1959) và Hội nghị 21 (7- 1973) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng là

- A. khởi nghĩa giành chính quyền bằng đấu tranh chính trị là chủ yếu.
- B. đấu tranh vũ trang là chủ yếu kết hợp với ngoại giao.
- C. tiếp tục đấu tranh chính trị, hòa bình là chủ yếu.
- D. thực hiện con đường bạo lực cách mạng.

Câu 20. Việc đàm phán và ký kết Hiệp định Sơ bộ giữa đại diện Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với đại diện Chính phủ Pháp (6 - 3 - 1946) có tác dụng như thế nào?

- A. Giúp Việt Nam ngăn chặn được mọi nguy cơ xung đột với Pháp.
- B. Tạo thời gian hòa bình để Việt Nam tổ chức bầu cử Quốc hội.
- C. Chuyển quan hệ giữa Việt Nam và Pháp từ đối đầu sang đối thoại.
- D. Thể hiện thiện chí hòa bình của hai chính phủ Việt Nam và Pháp.

Câu 21. Hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam giai đoạn 1945 - 1954 là

- A. kháng chiến và lao động.
- B. kháng chiến và cải cách.
- C. kháng chiến và kiến quốc.
- D. chiến đấu và sản xuất.

Câu 22. Trong lịch sử kháng chiến chống ngoại xâm của Việt Nam, chiến thắng nào đã buộc thực dân Pháp ký Hiệp định Giơ- ne -vơ?

- A. Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954.
- B. Chiến thắng Biên giới thu – đông năm 1950.
- C. Chiến thắng Việt Bắc thu - đông năm 1947.
- D. Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Câu 23. Nội dung nào phản ánh **đúng** mối quan hệ giữa các quốc gia, dân tộc trong một thế giới đa cực hiện nay?

- A. Tăng cường chạy đua vũ trang, hợp tác quân sự để giữ vững độc lập dân tộc.
- B. Tham gia tất cả các liên minh quân sự trên thế giới nhằm đảm bảo an ninh.
- C. Chỉ thiết lập quan hệ với các nước có cùng chế độ và trình độ phát triển.
- D. Vừa cạnh tranh, vừa hợp tác nhằm vươn lên và khẳng định vị thế của mình.

Câu 24. Quân dân Việt Nam đã giành quyền chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ sau thắng lợi của chiến dịch nào?

- A. Hòa Bình (1951)
- B. Biên Giới (1950)
- C. Tầm Vu (1948).
- D. Việt Bắc (1947).

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai. (4 điểm)

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Cách mạng tháng Tám năm 1945 mở ra bước ngoặt lớn của dân tộc: kết thúc ách cai trị hơn 80 năm của thực dân Pháp và gần 5 năm của quân phiệt Nhật; chấm dứt vĩnh viễn chế độ quân chủ. Đưa đến sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á. Mở đầu kỷ nguyên mới: kỷ nguyên độc lập, tự do, nhân dân lao động nắm chính quyền, làm chủ đất nước, giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng xã hội. Đưa Đảng Cộng sản Đông Dương từ một đảng bí mật trở thành đảng cầm quyền, chuẩn bị điều kiện tiên quyết cho những thắng lợi tiếp theo của cách mạng Việt Nam.”

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Cánh diều, trang 32)

- a) Cách mạng tháng Tám đã kết thúc chế độ thực dân và phong kiến ở Việt Nam.
- b) Sau Cách mạng tháng Tám, Việt Nam có hòa bình và tiến lên chủ nghĩa xã hội.
- c) Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là nhà nước của giai cấp công nông và nhân dân.
- d) Sau Cách mạng tháng Tám, Đảng Cộng sản Đông Dương trở thành Đảng cầm quyền.

Câu 2. Cho bảng dữ kiện sau đây về chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954:

Thời gian	Sự kiện
Đợt 1: từ ngày 13 – 3 đến ngày 17 – 3 – 1954	Quân ta tiến công cụm cứ điểm Him Lam và đồi Độc Lập, bức hàng cứ điểm Bản Kéo.
Đợt 2: từ ngày 30 – 3 đến ngày 26 – 4 – 1954	Quân ta tiến công các cứ điểm phía đông phân khu Trung tâm; tiến công và kiểm soát sân bay Mường Thanh, hạn chế việc tiếp viện của quân Pháp.

Đợt 3: từ ngày 1 – 5 đến ngày 7 – 5 – 1954	Quân ta đồng loạt tiến công phân khu Trung tâm và phân khu Nam. Đến 17 giờ 30 ngày 7 – 5, tướng Đờ Ca-xơ-ri cùng toàn bộ Bộ Tham mưu của Pháp phải đầu hàng.
--	--

- a) Bảng dữ liệu trên đề cập đến cuộc phản công đầu tiên của ta trong cuộc kháng chiến chống Pháp.
- b) Bảng dữ liệu cho thấy quân và dân ta từng bước tiến công tiêu diệt làm chủ các cứ điểm của quân Pháp.
- c) Chiến dịch Điện Biên Phủ đã đập tan hoàn toàn kế hoạch Na Va, tác động mạnh đến cuộc đấu tranh trên bàn ngoại giao của ta ở Hội nghị Giơ-ne-vơ
- d) Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, miền Bắc được giải phóng, tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, tạo cơ sở để giải phóng hoàn toàn miền Nam.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Hội nghị lần thứ 15 của BCH TƯ Đảng được tiến hành tại Hà Nội. Hội nghị đã phân tích đặc điểm tình hình mâu thuẫn cơ bản và mâu thuẫn chủ yếu của xã hội miền nam từ sau khi cuộc kháng chiến chống pháp kết thúc. Hội nghị chỉ rõ: “Con đường phát triển cơ bản của cách mạng Việt Nam ở Việt Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân. Theo tình hình cụ thể và yêu cầu hiện nay của cách mạng thì con đường đó là lấy sức mạnh của quần chúng, dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh đổ quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng lên chính quyền cách mạng của nhân dân.

(Trích Đại cương Lịch sử Việt Nam, tập III. NXB Giáo Dục. Năm 2006. Tr165)

- a) Nghị quyết của Hội nghị 15 BCH TƯ Đảng đã chỉ ra con đường đấu tranh chống Mĩ và chính quyền tay sai của nhân dân miền Nam.
- b) Nguyên nhân khách quan dẫn đến phong trào “Đồng khởi” của nhân dân miền Nam Việt Nam là nghị quyết của Hội nghị 15 BCH TƯ Đảng.
- c) Phong trào “Đồng khởi” của nhân dân miền Nam (1959-1960) là kết quả của việc tiến hành bạo lực cách mạng của quần chúng nhân dân, trong đó đối tượng chủ yếu phong kiến tay sai.
- d) Nghị quyết 15 làm xoay chuyển tình thế, đưa cách mạng miền Nam bước vào giai đoạn Tổng tiến công chiến lược trên toàn miền Nam.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Với sự giúp đỡ của Mĩ, Diệm giành được sự ủng hộ của tổng thống Ai-xen-hao và có thể bắt cháp cả Bảo Đại lẫn hiệp định Giơ-ne-vơ. Diệm không làm theo điều khoản về một cuộc tổng tuyển cử tự do có sự giám sát năm 1956 trên cả Việt Nam để có một chính phủ trên toàn đất nước. Thay vào đó, Diệm tạo ra một cuộc tổng tuyển cử rõ ràng gian lận chỉ ở Nam Việt Nam để chống lại Bảo Đại và đã giành được 98.6% số phiếu bầu”.

(Giô-đep A.am-tơ, Lời phán quyết về Việt Nam. NXB Quân đội nhân dân, 1985, tr. 46, Nguyễn Tấn Cru dịch)

- a) Đoạn trích cho thấy Ngô Đình Diệm đã tiến hành tổng tuyển cử tự do trên cả Việt Nam.
- b) Giô-đep A.am-tơ khẳng định Mĩ đã dựng lên chính quyền Ngô Đình Diệm.
- c) Đoạn trích nói lên những hành động phá hoại hiệp định Giơ-ne-vơ của Mĩ và Ngô Đình Diệm.
- d) Đoạn trích cung cấp đầy đủ bối cảnh lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954- 1975).

-----HẾT-----

